

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 276/2021/HSST

Ngày: 29/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quang
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Thúy Hà và bà Nguyễn Thị Thuần.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Trung, Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 276/2021/HSST ngày 11 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 294/2021/QĐXX ngày 18/11/2021, đối với bị cáo:

Đỗ Văn T, sinh năm 1987; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Xóm 2, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Đỗ Văn B và con bà Đỗ Thị H; tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 66/HSST ngày 28/9/2018, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Nhân thân:

- Bản án số 83/HSST ngày 27/3/2007, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Bản án số 308/HSST ngày 30/7/2012, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

- Ngày 27/10/2016, Công an quận Nam Từ Liêm xử phạt hành chính về hành vi không giao nộp vũ khí thô sơ theo quy định.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 30 tháng 7 năm 2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

Bị hại: Anh Quàng Văn Q, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Bản Hua Sát, xã Mường Khiêng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 03/6/2021, anh Quàng Văn Q điều khiển xe máy kiểu dáng Wave, màu trắng, BKS: 26AA- 088.66 của mình đến nhà nghỉ “Anh Đào Diễm” ở số 102 đường Cầu Diễm, tổ 5, phường Phúc Diễm, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội thuê phòng nghỉ và để xe máy tại tầng 1 của nhà nghỉ. Khoảng 1 giờ ngày 04/6/2021, Đỗ Văn T điều khiển xe máy kiểu dáng Wave, màu xanh, BKS 29S7- 6531 đến nhà nghỉ “Anh Đào Diễm” thuê phòng nghỉ và để xe máy tại khu vực phòng bếp phía trong tầng 1 của nhà nghỉ, dựng cạnh chiếc xe máy của anh Q. Khoảng 01 giờ 50 phút cùng ngày, Phạm Tiến Minh là bạn của T đi bộ một mình đến nhà nghỉ “Anh Đào Diễm” rồi lên phòng 401 ngủ cùng T. Khi ngủ dậy, T nảy sinh ý định trộm cắp xe máy của anh Q nên khoảng 07 giờ cùng ngày, khi thấy Minh xuống quầy lễ tân gặp và nói chuyện với anh Vũ Văn Quyết quản lý nhà nghỉ để thanh toán tiền phòng. Lợi dụng sơ hở, lúc anh Quyết không chú ý nên T đã dùng chìa khóa xe của mình cắm vào ổ khóa của chiếc xe Wave trắng BKS 26AA- 088.66 của anh Q rồi nổ máy, chiếm đoạt xe. Anh Quyết nhìn thấy T điều khiển xe máy ra ngoài nhưng nghĩ đó là xe của T nên không nói gì. Sau khi thanh toán xong, Minh cầm căn cước công dân của T do anh Quyết đưa rồi ra bàn ngồi đợi T xuống để cùng về nhưng không thấy T. Sau đó, Minh lên phòng tìm T nhưng không thấy nên đã đi về. Khoảng 08 giờ cùng ngày, anh Q đi xuống thanh toán tiền phòng và lấy xe máy thì phát hiện chiếc xe đã bị mất và nhờ anh Quyết kiểm tra camera của nhà nghỉ thì phát hiện T đã trộm cắp xe của anh Q và để lại chiếc xe Wave màu xanh BKS 29S7- 6531 tại nhà nghỉ. Anh Quyết kiểm tra chiếc xe máy trên phát hiện trong cốp xe có 01 giấy phép lái xe và 01 thẻ ATM ngân hàng Techcombank mang tên Đỗ Văn T, 01 vỏ sim Viettel trên vỏ dán số: 0375950623. Anh Quyết liên lạc đến số 0375950623 thì T nghe máy và nói đi nhầm xe, hứa sẽ quay lại đổi trả. Sau khi trộm cắp được xe, T đi xe về nhà ở số 41 ngõ 77 đường Nghĩa Dũng, Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội cất giấu. Sau đó, T tháo bỏ sim điện thoại số 0375950623 vứt

đi rồi rao bán chiếc xe trên mạng xã hội facebook và bán xe cho một nam thanh niên (không xác định nhân thân lai lịch) với giá 1.500.000 đồng tại khu vực gầm cầu Chương Dương vào chiều ngày 05/6/2021. Số tiền trên T đã tiêu sài cá nhân hết. Hiện tang vật không thu hồi được. Ngày 28/07/2021, anh Quảng Văn Q đến Công an quận Bắc Từ Liêm trình báo. Vật chứng thu giữ của anh Vũ Văn Quyết: 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Honda Wave màu xanh, BKS 29S7-6531 số khung RLHHC0806Y-288772, số máy H008E- 0287699 đã qua sử dụng; 01 giấy phép lái xe số 361159134280 mang tên Đỗ Văn T; 01 thẻ ATM ngân hàng Techcombank mang tên DO VAN TAO, in số trên thẻ: 9704079948966175, 01 vỏ thẻ sim Viettel ghi số thuê bao 0375950623; 01 USB màu trắng bạc bên ngoài vỏ có ghi chữ Kingston. Kiểm tra USB, cơ quan điều tra đã trích sao hình ảnh.

Kết luận định giá tài sản số 320 ngày 04/8/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm đã kết luận:

- 01 xe máy nhãn hiệu VIETTHAI, số loại VT WAVES , màu trắng BKS: 26AA- 088.66 , số máy FMBVT5105537, số khung CBPNJH005537 trị giá 6.000.000 đồng.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh mang BKS 29S7 – 6531 số máy 0287699, số khung 288772 trị giá 4.000.000 đồng.

Kết luận giám định số 6493 ngày 25/8/2021, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Xe máy nhãn hiệu Honda Wave đeo biển kiểm soát 29S7-6531 hiện có số khung: RLHHC08062Y288772 và số máy: HC08E-0287699 là số nguyên thủy.

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Văn T khai nhận hành vi chiếm đoạt xe máy như trên. T khai trước khi trộm cắp xe máy, T thỏa thuận với Minh và đưa tiền cho Minh xuống thanh toán tiền thuê phòng nghỉ cho anh Quyết nhằm đánh lạc hướng anh Quyết để T lợi dụng sơ hở trộm cắp chiếc xe máy trên và Minh đồng ý. Chiếc xe máy Honda Wave BKS 29S7- 6531 là xe của Minh. T khai mục đích trộm cắp xe để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Số tiền bán xe, T đã tiêu sài cá nhân hết, không chia cho Minh. Phạm Tiến Minh khai không biết Đỗ Văn T trộm cắp xe máy BKS 29S7- 6531, giữa T và Minh không có thỏa thuận về việc trộm cắp chiếc xe trên. Xe máy Wave màu xanh BKS 29S7- 65331 là xe của T, không phải xe của Minh. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa T và Minh, cả hai vẫn giữ nguyên lời khai như trên.

Quá trình điều tra không xác định được Phạm Tiến Minh đồng phạm trộm cắp xe máy với Đỗ Văn T nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 29S7-6531: Qua tra cứu xác minh xác định xe không nằm trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng, đăng ký xe mang tên ông Phạm Tiến Bảo. Ông Bảo trình bày ông mua và đăng ký hộ em gái là bà Phạm Thị Thu Cúc. Bà Cúc trình bày chiếc xe máy trên do bà nhờ anh trai là ông Phạm Tiến Bảo mua hộ và đăng ký tên ông Bảo. Sau đó, bà sử dụng xe làm phương tiện đi lại. Vào khoảng giữa tháng 5/2021, bà Cúc để chiếc xe trên tại phía trước sảnh tòa nhà Ruby City 1 thuộc phường Giang Biên, quận Long Biên, Hà Nội và bị trộm cắp nhưng do bận việc nên bà Cúc chưa đến cơ quan công an trình báo. Ngày 28/9/2021, cơ quan CSĐT Công an quận Bắc Từ Liêm đã Quyết định trả chiếc xe máy BKS 29S7- 6531 cho bà Cúc. Xét việc bà Cúc bị trộm cắp chiếc xe trên xảy ra tại địa bàn quận Long Biên, hiện chưa xác định được người thực hiện tội phạm nên ngày 25/10/2021, cơ quan CSĐT Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra Quyết định tách tài liệu liên quan đến chiếc xe máy BKS 29S7-6531 chuyển cơ quan CSĐT Công an quận Long Biên để giải quyết theo thẩm quyền.

Anh Quảng Văn Q yêu cầu Đỗ Văn T bồi thường 6.000.000 đồng và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 267/CT-VKS ngày 08/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm quyết định truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đỗ Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội giữ nguyên quyết định truy tố theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt T từ 20 đến 24 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc T bồi thường cho anh Q 6.000.000 đồng. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại, nên hành vi, quyết

định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và vật chứng được thu giữ, kết luận định giá tài sản cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 04/6/2021, tại nhà nghỉ Anh Đào Diễm ở số 102 đường Cầu Diễm, tổ 5, phường Phúc Diễm, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Đỗ Văn T lợi dụng chủ sở hữu sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 xe máy kiểu dáng Wave, màu trắng, BKS: 26AA- 088.66 trị giá 6.000.000 đồng của anh Quảng Văn Q. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Về quyết định hình phạt:

- Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xét xử hình phạt tù, nhưng không chịu cải T bản thân lại tiếp tục phạm tội, nên cần áp dụng hình phạt tù để cải T bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án năm 2018 chưa được xóa án tích nay lại cố ý phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi chiếm đoạt được xe máy của anh Q, bị cáo đã bán và chi tiêu hết. Anh Q yêu cầu bị cáo bồi thường 6.000.000 đồng là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ: 01 giấy phép lái xe mang tên Đỗ Văn T, 01 thẻ ATM là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm cần trả lại bị cáo. Đối với 01 vỏ sim, không còn sim trên vỏ không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí, bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 135; Điều 136 Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 468; Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt: bị cáo Đỗ Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/7/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Văn T phải bồi thường cho anh Quảng Văn Q 6.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Quảng Văn Q có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Đỗ Văn T chưa thi hành xong thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng:

- Trả lại bị cáo Đỗ Văn T:

+ 01 giấy phép lái xe số 361159134280 mang tên Đỗ Văn T;

+ 01 thẻ ATM ngân hàng Techcombank mang tên DO VAN TAO, in số trên thẻ: 9704079948966175, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ sim Viettel trên vỏ dán số điện thoại 0375950623, không còn sim trên vỏ.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 29/22 ngày 10/11/2021 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm).

5. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp Hà Nội;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS - VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Quang